TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐST-DS	***B, ngày 18 tháng 9 năm 2023***

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1979;

Ông Lê Thanh M, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Bà V ủy quyền cho ông M)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị N là ông Nguyễn Tấn Đ và bị đơn ông Lê Thanh M (đồng thời là đại diện ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị Thanh V) thống nhất số tiền vay còn thiếu tổng cộng là 1.824.900.000đ (Một tỷ, tám trăm

hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng); trong đó tiền gốc 1.800.000.000đ (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) và tiền lãi 24.900.000đ (Hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng). Bị đơn ông Lê Thanh M và bà Phạm Thị Thanh V có nghĩa vụ liên đơn trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị N số tiền tổng cộng là 1.824.900.000đ (Một tỷ, tám trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng); trong đó tiền gốc 1.800.000.000đ (Một tỷ, tám trăm triệu đồng) và tiền lãi 24.900.000đ (Hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng). Thời gian trả tiền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ trả cho bị đơn ông Lê Thanh M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CG 576053 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Lê Thanh M ngày 06/12/2016 thửa đất số 1160, tờ bản đồ 07, diện tích 450,3m^2 tọa lạc xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 33.373.500đ (Ba mươi Bệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng):

Bà Phạm Thị Thanh V và ông Lê Thanh M tự nguyện nộp toàn bộ án phí 33.373.500đ (Ba mươi Bệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.373.000đ (Ba mươi Bệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004101 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND huyện B;*
- *Chi Cục THADS huyện B;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long